

như: cây gỗ tếch, phi lao, bồ đề, xà cừ, bạch đàn và các cây nông nghiệp. Một số loài cây khác ưa sống nơi ít ánh sáng nên có thể sống được trong hang động. Một số loài cây lại không thích hợp với ánh sáng mạnh nên cần được che bớt nhờ bóng của cây khác như: Cây dọc, một số loài hoa, vạn liên thanh, các loại thuộc họ gừng, họ cà phê, ...

➤Hoạt động 3: **Liên hệ thực tế**

-GV giảng: Tìm hiểu về nhu cầu ánh sáng của mỗi loài cây, người ta đã ứng dụng những kiến thức khoa học đó để tìm ra những biện pháp kỹ thuật trồng trọt sao cho cây vừa được chiếu sáng thích hợp và đem lại hiệu quả năng suất cao. Em hãy tìm những biện pháp kỹ thuật ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của thực vật mà cho thu hoạch cao?

-Gọi HS trình bày.

-HS nghe và trao đổi theo cặp.

-HS trình bày:

+Khi trồng cây ăn quả cần được chiếu nhiều ánh sáng, người ta chú ý đến khoảng cách giữa các cây vừa đủ để cho cây đủ ánh sáng. Phía dưới tán cây có thể trồng các cây: gừng, riềng, lá lốt, ngải cứu là những cây cần ít ánh sáng.

+Ứng dụng nhu cầu ánh sáng khác nhau của cây cao su và cây cà phê, người ta có thể trồng cây cà phê

<p>-GV nhận xét, khen ngợi những HS có kinh nghiệm và hiểu biết</p> <p><b>4.Củng cố</b></p> <p>+Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống thực vật ?</p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài tiết sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>dưới rừng cao su mà vẫn không ảnh hưởng gì đến năng suất.</p> <p>+Trồng cây đậu tương cùng với ngô trên cùng một thửa ruộng.</p> <p>+Trồng họ cây khoai môn dưới bóng cây chuối...</p> <p>-HS trả lời.</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

**5.Định hướng học tập tiếp theo**

*Bài 48*

**ÁNH SÁNG CẦN CHO SỰ SỐNG**

*( Tiếp theo)*

**1.Mục tiêu;** Giúp HS :

**1.1.Kiến thức** -Hiểu được mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng khác nhau và lấy được ví dụ để chứng minh điều đó.

-Hiểu được nhờ ứng dụng các kiến thức về nhu cầu ánh sáng của thực vật trong trồng trọt đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

## 1.2.Kỹ năng

-Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống của con người, động vật.

-Nêu được ví dụ chứng tỏ ánh sáng rất cần thiết cho sự sống của con người, động vật và ứng dụng kiến thức đó trong cuộc sống.

## 1.3.Thái độ:

### 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

#### 2.1. Cá nhân:

#### 2.2. Nhóm:

### 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<b>1. Ổn định</b>	-Hs hát
<b>2.KTBC</b>	
-Kiểm tra 3 em	-HS trả lời.
+Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của thực vật ?	
-GV nhận xét và ghi điểm.	
<b>3.Bài mới</b>	
<b>a.Giới thiệu bài:</b>	
Không có ánh sáng, thực vật sẽ mau chóng tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống. Con người và động vật cần ánh sáng cho sự sống của mình như thế nào ? Các em	-Hs lắng nghe

cùng học bài.

**b. Tìm hiểu bài**

➤Hoạt động 1: *Vai trò của ánh sáng đối với đời sống con người.*

-GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

-Yêu cầu: trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi:

+Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người ?

+Tìm những ví dụ chứng tỏ ánh sáng có vai trò rất quan trọng đối với sự sống con người.

-Gọi HS trình bày, yêu cầu mỗi nhóm chỉ trình bày một câu hỏi, các nhóm khác bổ sung ý kiến, GV ghi nhanh ý kiến của HS lên bảng thành 2 cột:

+Vai trò của ánh sáng đối với việc nhìn, nhận biết thế giới hình ảnh, màu sắc.

+Vai trò của ánh sáng đối với sức khỏe con người.

-HS trả lời:

+Ánh sáng giúp ta: nhìn thấy mọi vật, phân biệt được màu sắc, kẻ thù, các loại thức ăn, nước uống, nhìn thấy được các hình ảnh của cuộc sống, ...

+Ánh sáng còn giúp cho con người khỏe mạnh, có thức ăn, sưởi ấm cho cơ thể, ...

-HS nghe.

-HS trả lời:

+Nếu không có ánh sáng Mặt Trời thì Trái Đất sẽ tối đen như mực. Con người sẽ không nhìn thấy mọi vật, không tìm được thức ăn nước uống, động vật sẽ tấn công con người, bệnh tật sẽ làm cho con người yếu đuối và có thể chết.

+Ánh sáng tác động lên mỗi chúng ta trong suốt cả cuộc đời. Nó giúp chúng ta có thức ăn, sưởi ấm và cho ta sức khỏe. Nhờ ánh sáng mà chúng ta cảm nhận được tất cả vẻ đẹp của thiên nhiên.

<p>-Nhận xét các ý kiến của HS.</p> <p>-GV giảng bài: Tất cả các sinh vật trên Trái Đất đều sống nhờ vào năng lượng từ ánh sáng Mặt trời. Ánh sáng Mặt trời chiếu xuống Trái Đất bao gồm nhiều loại tia sáng khác nhau. Trong đó có một loại tia sáng giúp cơ thể tổng hợp vi-ta-min D giúp cho răng và xương cứng hơn, giúp trẻ em tránh được bệnh còi xương. Tuy nhiên cơ thể chỉ cần một lượng rất nhỏ tia này. Điều này sẽ trở nên nguy hiểm nếu ta ở ngoài nắng quá lâu.</p> <p>-GV hỏi tiếp:</p> <p>+Cuộc sống của con người sẽ ra sao nếu không có ánh sáng Mặt Trời ?+Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với sự sống của con người?</p> <p>-GV chuyển hoạt động: Con người sẽ không thể sống được nếu không có ánh sáng. Còn động vật thì sao ? Các em cùng tìm hiểu tiếp bài.</p> <p>➤Hoạt động 2: <i>Vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật</i></p> <p>-Tổ chức HS thảo luận nhóm.</p> <p>-Treo bảng phụ có ghi sẵn các câu hỏi thảo luận.</p> <p>-Yêu cầu: Trao đổi, thảo luận, thống nhất câu trả lời và ghi câu trả lời ra giấy.</p> <p>-Gọi đại diện HS trình bày các câu hỏi thảo</p>	<p>-HS nghe.</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-4 HS ngồi 2 bàn trên dưới quay lại trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Mỗi nhóm chỉ trả lời 1 câu, các nhóm khác bổ sung.</p> <p>-Câu trả lời đúng là:</p> <p>✓ Tên một số loài động vật: chim, hổ, báo, hươu, nai, mèo, chó, gà, thỏ, voi, tê giác, sư tử, cú mèo, chuột, rắn, trâu, bò,</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

luận là:

✓ Kể tên một số động vật mà em biết.  
Những con vật đó cần ánh sáng để làm gì ?

✓ Kể tên một số động vật kiếm ăn ban đêm,  
một số động vật kiếm ăn vào ban ngày.

✓ Em có nhận xét gì về nhu cầu ánh sáng  
của các loài động vật đó ?

✓ Trong chăn nuôi người ta đã làm gì để kích  
thích cho gà ăn nhiều, chóng tăng cân và đẻ  
nhiều trứng ?

-Nhận xét câu trả lời của HS.

*-**Kết luận.** Loài vật cần ánh sáng để di chuyển, tìm thức ăn, nước uống, phát hiện ra những nguy hiểm cần tránh. Ánh sáng và thời gian chiếu sáng còn ảnh hưởng đến sự sinh sản của một số loài động vật. Trong thực tế người ta áp dụng nhu cầu về ánh sáng khác nhau của động vật để có những biện pháp kĩ*

... Những con vật đó cần ánh sáng để diện tích cư đi nơi khác tránh rét, tránh nóng, tìm thức ăn, nước uống, chạy trốn kẻ thù.

✓ Động vật kiếm ăn vào ban ngày: gà, vịt, trâu, bò, hươu, nai, voi, tê giác, thỏ, khỉ, ...

Động vật kiếm ăn vào ban đêm: sư tử, chó sói, mèo, chuột, cú mèo, dơi, ếch, nhái, côn trùng, rắn, ...

✓ Các loài động vật khác nhau, có loài cần ánh sáng, có loài ưa bóng tối.

✓ Trong chăn nuôi người ta dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng ban ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng.

-Lắng nghe.

thuật đem lại hiệu quả kinh tế cao. Chẳng hạn người ta dùng ánh sáng điện để kéo dài thời gian chiếu sáng trong ngày, kích thích cho gà ăn được nhiều, chóng tăng cân và đẻ nhiều trứng.

#### 4.Củng cố

+Ánh sáng có vai trò như thế nào đối với đời sống của con người ?

+Ánh sáng cần cho đời sống của động vật như thế nào ?

-Nhận xét câu trả lời của HS.

-Nhận xét tiết học, tuyên dương những HS thuộc bài ngay tại lớp.

#### 5.Dặn dò

-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

-Hs tham gia hái hoa dân chủ

#### 4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

#### 5.Định hướng học tập tiếp theo

**Bài 49**

## ÁNH SÁNG VÀ VIỆC BẢO VỆ ĐÔI MẮT

I.Mục tiêu : Giúp HS:

**1.1.Kiến thức** -Hiểu và biết phòng tránh những trường hợp ánh sáng quá mạnh có hại cho mắt.

### 1.2.Kỹ năng

-Vận dụng kiến thức về sự tạo thành bóng tối, về vật cho ánh sáng truyền qua một phần, vật cản ánh sáng, ... để bảo vệ mắt.

**1.3.Thái độ:** -Biết tránh, không đọc, viết ở nơi ánh sáng quá yếu.

## 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

### 2.1. Cá nhân:

### 2.2. Nhóm:

## 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định</b></p> <p><b>2.KTBC</b></p> <p>-Gọi 3 HS lên bảng yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài 48.</p> <p>-Nhận xét câu trả lời và cho điểm HS.</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p><b>a.Giới thiệu bài:</b></p> <p>Con người không thể sống được nếu không có ánh sáng. Nhưng ánh sáng quá mạnh hay quá yếu sẽ ảnh hưởng đến mắt như thế nào ? Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu</p>	<p>-Hs hát</p> <p>-3 HS lên bảng lần lượt trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>Em hãy nêu vai trò của ánh sáng đối với đời sống của:</p> <p>+Con người.</p> <p>+Động vật.</p> <p>+Thực vật.</p>



điều đó.

➤ Hoạt động 1: *Khi nào không được nhìn trực tiếp vào nguồn sáng ?*

-Tổ chức cho HS hoạt động theo cặp.

-Yêu cầu: Quan sát hình minh hoạ 1, 2 trang 98 và dựa vào kinh nghiệm của bản thân, trao đổi, thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:

+Tại sao chúng ta không nên nhìn trực tiếp vào Mặt trời hoặc ánh lửa hàn ?

+Lấy ví dụ về những trường hợp ánh sáng quá mạnh cần tránh không để chiếu vào mắt.

-Gọi HS trình bày ý kiến.

*-GV kết luận: Ánh sáng trực tiếp của Mặt Trời hay ánh lửa hàn quá mạnh nếu nhìn trực tiếp sẽ có thể làm hỏng mắt. Năng lượng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất ở dạng sóng điện từ, trong đó có tia tử ngoại là tia sóng ngắn, mắt thường ta không thể nhìn*

-HS thảo luận cặp đôi.

-HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

+Chúng ta không nên nhìn trực tiếp vào Mặt Trời hoặc ánh lửa hàn vì: ánh sáng được chiếu sáng trực tiếp từ Mặt Trời rất mạnh và còn có tia tử ngoại gây hại cho mắt, nhìn trực tiếp vào Mặt Trời ta cảm thấy hoa mắt, chói mắt. Ánh lửa hàn rất mạnh, trong ánh lửa hàn còn chứa nhiều: tạp chất độc, bụi sắt, gỉ sắt, các chất khí độc do quá trình nóng chảy kim loại sinh ra có thể làm hỏng mắt.

+Những trường hợp ánh sáng quá mạnh cần tránh không để chiếu thẳng vào mắt: đèn đèn pin, đèn laze, ánh điện nê-ông quá mạnh, đèn pha ô-tô, ...

-HS nghe.

thấy hay phân biệt được. Tia tử ngoại gây độc cho cơ thể sinh vật, đặc biệt là ảnh hưởng đến mắt. Trong ánh lửa hàn có chứa nhiều bụi, khí độc do quá trình nóng chảy sinh ra. Do vậy, chúng ta không nên để ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt.

➤ Hoạt động 2: **Nên và không nên làm gì để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra ?**

-Tổ chức cho HS hoạt động nhóm.

-Yêu cầu: quan sát hình minh hoạ 3, 4 trang 98 SGK cùng nhau xây dựng đoạn kịch có nội dung như hình minh hoạ để nói về những việc nên hay không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra.

-GV đi giúp đỡ các nhóm bằng các câu hỏi:

+Tại sao chúng ta phải đeo kính, đội mũ hay đi ô khi trời nắng ?

+Đeo kính, đội mũ, đi ô khi trời nắng có tác dụng gì ?

+Tại sao không nên dùng đèn pin chiếu thẳng vào mắt bạn ?

+Chiếu đèn pin vào mắt bạn có tác hại gì ?

-Gọi HS các nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung. GV nên hướng dẫn HS diễn kịch có lời thoại.

-Nhận xét, khen ngợi những HS có hiểu biết về các kiến thức khoa học và diễn kịch hay.

-HS thảo luận nhóm 4, quan sát, thảo luận, đóng vai dưới hình thức hỏi đáp về các việc nên hay không nên làm để tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra.

-Các nhóm lên trình bày, cả lớp theo

<p>-Dùng kính hướng về ánh đèn pin bật sáng. Gọi vài HS nhìn vào kính lúp và hỏi:</p> <p>+Em đã nhìn thấy gì ?</p> <p>-GV giảng: Mắt của chúng ta có một bộ phận tương tự như kính lúp. Khi nhìn trực tiếp vào ánh sáng Mặt Trời, ánh sáng tập trung vào đáy mắt, có thể làm tổn thương mắt.</p> <p>➤ Hoạt động 3: <i>Nên và không nên làm gì để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc.</i></p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm 4.</p> <p>-Yêu cầu quan sát hình minh hoạ 5,6,7,8 trang 99, trao đổi và trả lời câu hỏi:</p> <p>+Những trường hợp nào cần tránh để đảm bảo đủ ánh sáng khi đọc, viết ? Tại sao ?</p> <p>-Gọi đại diện HS trình bày ý kiến, yêu cầu mỗi HS chỉ nói về một tranh, các nhóm có ý kiến khác bổ sung.</p>	<p>dõi, nhận xét, bổ sung.</p> <p>+HS nhìn vào kính và trả lời: Em nhìn thấy một chỗ rất sáng ở giữa kính lúp.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS thảo luận cặp đôi quan sát hình minh hoạ và trả lời theo các câu hỏi:</p> <p>+H5: Nên ngồi học như bạn nhỏ vì bàn học của bạn nhỏ kê cạnh cửa sổ, đủ ánh sáng và ánh Mặt Trời không thể chiếu trực tiếp vào mắt được.</p> <p>+H6: Không nên nhìn quá lâu vào màn hình vi tính. Bạn nhỏ dùng máy tính quá khuya như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ, có hại cho mắt.</p> <p>+H7: Không nên nằm đọc sách sẽ tạo</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>-GV <b>kết luận:</b> <i>Khi đọc, viết tư thế phải ngay ngắn, khoảng cách giữa mắt và sách giữ cự li khoảng 30 cm. Không được đọc sách khi đang nằm, đang đi trên đường hoặc trên xe chạy lắc lư. Khi viết bằng tay phải, ánh sáng phải được chiếu từ phía trái hoặc từ phía bên trái phía trước để tránh bóng của tay phải, đảm bảo đủ ánh sáng khi viết.</i></p> <p><b>4.Củng cố</b></p> <p>-Hỏi:</p> <p>+Em có thể làm gì để tránh hoặc khắc phục việc đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu ?</p> <p>+Theo em, không nên làm gì để bảo vệ đôi mắt?</p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-Nhắc nhở HS luôn luôn thực hiện tốt những việc nên làm để bảo vệ mắt.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>bóng tối, làm các dòng chữ bị che bởi bóng tối, sẽ làm mỏi mắt, mắt có thể bị cận thị.</p> <p>+H8: Nên ngồi học như bạn nhỏ. Đèn ở phía bên trái, thấp hơn đầu nên ánh sáng điện không trực tiếp chiếu vào mắt, không tạo bóng tối khi đọc hay viết.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS trả lời.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

**5.Định hướng học tập tiếp theo**

## NÓNG, LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ

1. Mục tiêu : Giúp HS :

### 1.1. Kiến thức

-Biết được nhiệt độ bình thường của cơ thể, nhiệt độ của hơi nước đang sôi, nhiệt độ của nước đá đang tan.

-Hiểu “nhiệt độ” là đại lượng chỉ độ nóng lạnh của một vật.

### 1.2. Kỹ năng

-Nêu được ví dụ về các vật có nhiệt độ cao, thấp.

1.3. Thái độ: -Biết cách sử dụng nhiệt kế và đọc nhiệt kế.

## 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

### 2.1. Cá nhân:

### 2.2. Nhóm:

## 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>1. Ổn định</p> <p>2. KTBC</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>+Em có thể làm gì để tránh hoặc khắc phục việc đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu ?</p> <p>+Chúng ta không nên làm những việc gì để bảo</p>	<p>Hát</p> <p>-HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p>

vệ đôi mắt ?

-GV nhận xét, cho điểm.

### 3. Bài mới

-GV hỏi: Muốn biết một vật nào đó nóng hay lạnh, ta làm gì ?

a. *Giới thiệu bài:*

Muốn biết một vật nào đó nóng hay lạnh, ta có thể dựa vào cảm giác. Nhưng để biết chính xác nhiệt độ của vật, ta dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của vật. Bài học hôm nay sẽ giới thiệu cho các em các loại nhiệt kế và cách sử dụng nhiệt kế để đo nhiệt độ.

➤ Hoạt động 1: *Sự nóng, lạnh của vật*

-GV nêu: Nhiệt độ là đại lượng chỉ độ nóng, lạnh của một vật.

-GV yêu cầu: Em hãy kể tên những vật có nhiệt độ cao (nóng) và những vật có nhiệt độ thấp (lạnh) mà em biết.

-Yêu cầu HS quan sát hình minh họa và trả lời câu hỏi:

+Cốc a nóng hơn cốc nào và lạnh hơn cốc nào ? Vì sao em biết?

-Gọi HS trình bày ý kiến và yêu cầu, HS khác bổ

-Ta có thể sờ vào vật đó hay dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ.

-HS nối tiếp nhau trả lời:

+Vật nóng: nước đun sôi, bóng đèn, nồi đang nấu ăn, hơi nước, nền xi măng khi trời nóng.

+Vật lạnh: nước đá, khe tủ lạnh, đồ trong tủ lạnh.

-Quan sát hình và trả lời.

-HS trình bày ý kiến: Cốc a nóng hơn cốc c và lạnh hơn cốc b, vì cốc

sung.

-GV giảng và hỏi tiếp : Một vật có thể là vật nóng so với vật này nhưng lại là vật lạnh so với vật khác. Điều đó phụ thuộc vào nhiệt độ ở mỗi vật. Vật nóng có nhiệt độ cao hơn vật lạnh. Trong H1, cốc nước nào có nhiệt độ cao nhất, cốc nước nào có nhiệt độ lạnh nhất ?

➤ Hoạt động 2: **Giới thiệu cách sử dụng nhiệt kế**

-Tổ chức cho HS làm thí nghiệm.

-GV vừa phổ biến cách làm vừa thực hiện: lấy 4 chiếc chậu và đổ một lượng nước sạch bằng nhau vào chậu A, B, C, D. Đổ thêm một ít nước sôi vào chậu A và cho đá vào chậu D. Yêu cầu HS lên nhúng 2 tay vào chậu A,D sau đó chuyển nhanh vào chậu B,C. Hỏi: Tay em có cảm giác như thế nào? Giải thích vì sao có hiện tượng đó ?

-GV giảng bài: Nói chung, cảm giác của tay có thể giúp ta nhận biết đúng về sự nóng hơn, lạnh hơn. Tuy vậy, trong thí nghiệm vừa rồi mà các em kết luận chậu nước C nóng hơn chậu nước B không đúng. Cảm giác của ta đã bị nhầm lẫn vì 2 chậu B,C có cùng một loại nước giống nhau thì chúng ta phải có nhiệt độ bằng nhau. Để xác định được chính xác nhiệt độ của vật, người ta sử dụng nhiệt kế.

-Cầm các loại nhiệt kế và giới thiệu: Có nhiều

a là cốc nước nguội, cốc b là cốc nước nóng, cốc c là cốc nước đá.

-HS nghe và trả lời câu hỏi: Cốc nước nóng có nhiệt độ cao nhất, cốc nước đá có nhiệt độ thấp nhất, cốc nước nguội có nhiệt độ cao hơn cốc nước đá.

-HS tham gia làm thí nghiệm cùng GV và trả lời câu hỏi:

+Em cảm thấy nước ở chậu B lạnh hơn nước ở chậu C vì do tay ở chậu A có nước ấm nên chuyển sang chậu B sẽ cảm thấy lạnh. Còn tay ở chậu D có nước lạnh nên khi chuyển sang ở chậu C sẽ có cảm giác nóng hơn.

-Lắng nghe.

loại nhiệt kế khác nhau : nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể, nhiệt kế đo nhiệt lượng không khí. Nhiệt kế gồm một bầu nhỏ bằng thủy tinh gắn liền với một ống thủy tinh dài và có ruột rất nhỏ, đầu trên hàn kín. Trong bầu có chứa một chất lỏng màu đỏ hoặc chứa thủy ngân( một chất lỏng, óng ánh như bạc). Chất lỏng này được thay đổi tùy vào mục đích sử dụng nhiệt kế. Trên mặt ống thủy tinh có chia các vạch nhỏ và đánh số. Khi ta nhúng bầu nhiệt kế vào vật muốn đo nhiệt độ thì chất lỏng màu đỏ hoặc thủy ngân sẽ dịch chuyển dần lên hay dần xuống rồi ngừng lại. Đánh dấu mức ngừng của chất lỏng màu đỏ hoặc thủy ngân ngừng lại và đó chính là nhiệt độ của vật.

-Yêu cầu HS đọc nhiệt độ ở 2 nhiệt kế trên hình minh họa số 3. Hỏi:

+Nhiệt độ của hơi nước đang sôi là bao nhiêu độ ?

+Nhiệt độ của nước đá đang tan là bao nhiêu độ ?

-GV gọi HS lên bảng: vẩy cho thủy ngân tụt xuống bầu, sau đó đặt bầu nhiệt kế vào nách và kẹp vào cánh tay lại để giữ nhiệt kế. Sau khoảng 5 phút, lấy nhiệt kế ra đọc nhiệt độ.

Trong lúc chờ đợi kết quả nhiệt độ, GV có thể cho HS dự đoán nhiệt độ của cơ thể người. Những dấu hiệu khi bị sốt, bị cảm lạnh.

-Lấy nhiệt kế và yêu cầu HS đọc nhiệt độ.

-GV giảng: Nhiệt độ của cơ thể người lúc khoẻ mạnh vào khoảng  $37^{\circ}\text{C}$ . Khi nhiệt độ cơ thể cao

-Quan sát, lắng nghe.

-HS đọc :  $30^{\circ}\text{C}$

+  $100^{\circ}\text{C}$

+  $0^{\circ}\text{C}$

-HS làm theo hướng dẫn của GV.



hơn hoặc thấp hơn ở mức đó là dấu hiệu cơ thể bị bệnh, cần phải đi khám và chữa bệnh.

➤ Hoạt động 3: **Thực hành đo nhiệt độ**

Cách tiến hành:

-GV tổ chức cho HS tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm.

-Yêu cầu:

+HS đo nhiệt độ của 3 cốc nước: nước phích, nước có đá đang tan, nước nguội.

+Đo nhiệt độ của các thành viên trong nhóm.

+Ghi lại kết quả đo.

-Đối chiếu nhiệt độ giữa các nhóm.

-Nhận xét, tuyên dương các nhóm biết sử dụng nhiệt kế.

#### 4. Củng cố

-Hỏi:

+Muốn đo nhiệt độ của vật, người ta dùng dụng cụ gì ?

+Có những loại nhiệt kế nào ?

#### 5. Dặn dò

-Chuẩn bị bài tiết sau

-Nhận xét tiết học.

-Đọc 37°C

-Lắng nghe.

-HS quan sát và tiến hành đo.

-HS trả lời.

#### **4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

## 5.Định hướng học tập tiếp theo

*Bài 51*

### NÓNG, LẠNH VÀ NHIỆT ĐỘ

(Tiếp theo)

#### 1.Mục tiêu

##### 1.1.Kiến thức Giúp HS:

-Hiểu được sơ giản về truyền nhiệt, lấy được ví dụ về các vật nóng lên hoặc lạnh đi.

##### 1.2.Kỹ năng

-Giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến sự co giãn vì nóng lạnh của chất lỏng.

##### 1.3.Thái độ:

#### 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

##### 2.1. Cá nhân:

##### 2.2. Nhóm:

#### 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<b>1. Ổn định</b> <b>2.KTBC</b> -Gọi 3 HS lên bảng yêu cầu trả lời các câu hỏi về nội dung bài 50. +Muốn đo nhiệt độ của vật, người ta dùng dụng	Hát  -3 HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.

cụ gì ? có những loại nhiệt kế nào ?

+Nhiệt độ của hơi nước đang sôi, nước đá đang tan là bao nhiêu độ ? Dấu hiệu nào cho biết cơ thể bị bệnh, cần phải khám chữa bệnh ?

+Hãy nói cách đo nhiệt độ và đọc nhiệt độ khi dùng nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể người.

-Nhận xét câu trả lời và cho điểm HS.

### 3. Bài mới

#### a. Giới thiệu bài:

Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tìm hiểu về sự truyền nhiệt.

#### ➤ Hoạt động 1: *Tìm hiểu về sự truyền nhiệt*

-Thí nghiệm: Chúng ta có một chậu nước và một cốc nước nóng. Đặt cốc nước nóng vào chậu nước.

-Yêu cầu HS dự đoán xem mức độ nóng lạnh của cốc nước có thay đổi không ? Nếu có thì thay đổi như thế nào ?

-Muốn biết chính xác mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi như thế nào, chúng ta cùng tiến hành làm thí nghiệm.

-Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm. Hướng dẫn HS đo và ghi nhiệt độ của cốc nước, chậu nước trước và sau khi đặt cốc nước nóng vào chậu nước rồi so sánh nhiệt độ.

-Gọi 2 nhóm HS trình bày kết quả.

-Lắng nghe.

-Nghe GV phổ biến cách làm thí nghiệm.

-Dự đoán theo suy nghĩ của bản thân.

-Lắng nghe.

<p>+Tại sao mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi ?</p> <p>-Do có sự truyền nhiệt từ vật nóng hơn sang vật lạnh hơn nên trong thí nghiệm trên, sau một thời gian lâu, nhiệt độ của cốc nước và của chậu sẽ bằng nhau.</p> <p>-GV yêu cầu:</p> <p>+Hãy lấy các ví dụ trong thực tế mà em biết về các vật nóng lên hoặc lạnh đi.</p> <p>+Trong các ví dụ trên thì vật nào là vật thu nhiệt ? vật nào là vật tỏa nhiệt ?</p>	<p>-Tiến hành làm thí nghiệm.</p> <p>-Kết quả thí nghiệm: Nhiệt độ của cốc nước nóng giảm đi, nhiệt độ của chậu nước tăng lên.</p> <p>+Mức nóng lạnh của cốc nước và chậu nước thay đổi là do có sự truyền nhiệt từ cốc nước nóng hơn sang chậu nước lạnh.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Tiếp nối nhau lấy ví dụ:</p> <p>+Các vật nóng lên: rót nước sôi vào cốc, khi cầm vào cốc ta thấy nóng; Múc canh nóng vào bát, ta thấy muôi, thìa, bát nóng lên; Cắm bàn là vào ổ điện, bàn là nóng lên, ...</p> <p>+Các vật lạnh đi: Để rau, củ quả vào tủ lạnh, lúc lấy ra thấy lạnh; Cho đá vào cốc, cốc lạnh đi; Chườm đá lên trán, trán lạnh đi, ...</p> <p>+Vật thu nhiệt: cái cốc, cái bát,</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+Kết quả sau khi thu nhiệt và tỏa nhiệt của các vật như thế nào ?

-**Kết luận:** Các vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt sẽ nóng lên. Các vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt, sẽ lạnh đi. Vật nóng lên do thu nhiệt, lạnh đi vì nó tỏa nhiệt. Trong thí nghiệm các em vừa làm vật nóng hơn (cốc nước) đã truyền cho vật lạnh hơn (chậu nước). Khi đó cốc nước tỏa nhiệt nên bị lạnh đi, chậu nước thu nhiệt nên nóng lên.

-Yêu cầu HS đọc mục Bạn cần biết trang 102.

➤ Hoạt động 2: **Nước nở ra khi nóng lên, và co lại khi lạnh đi**

-Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.

-Hướng dẫn: Đổ nước nguội vào đầy lọ. Đo và đánh dấu mức nước. Sau đó lần lượt đặt lọ nước vào cốc nước nóng, nước lạnh, sau mỗi lần đặt phải đo và ghi lại xem mức nước trong lọ có thay đổi không.

-Gọi HS trình bày. Các nhóm khác bổ sung nếu có kết quả khác.

-Hướng dẫn HS dùng nhiệt kế để làm thí nghiệm: Đọc, ghi lại mức chất lỏng trong bầu nhiệt kế. Nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm, ghi lại cột chất lỏng trong ống. Sau đó lại nhúng bầu nhiệt kế vào nước lạnh, đo và ghi lại mức chất lỏng trong

thìa, quần áo, bàn là,...

+Vật tỏa nhiệt: nước nóng, canh nóng, cơm nóng, bàn là, ...

+Vật thu nhiệt thì nóng lên, vật tỏa nhiệt thì lạnh đi.

-Lắng nghe.

-2 HS nối tiếp nhau đọc.

-Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.

-Nghe GV hướng dẫn cách làm thí nghiệm.

-Kết quả thí nghiệm: Mức nước sau khi đặt lọ vào nước nóng tăng lên, mức nước sau khi đặt lọ vào nước nguội giảm đi so với mức nước đánh dấu ban đầu.

<p>ống.</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm.</p> <p>+Em có nhận xét gì về sự thay đổi mức chất lỏng trong ống nhiệt kế ?</p> <p>+Hãy giải thích vì sao mức chất lỏng trong ống nhiệt kế thay đổi khi ta nhúng nhiệt kế vào các vật nóng lạnh khác nhau ?</p> <p>+Chất lỏng thay đổi như thế nào khi nóng lên và khi lạnh đi ?</p> <p>+Dựa vào mực chất lỏng trong bầu nhiệt kế ta thấy được điều gì ?</p> <p><i>-Kết luận: Khi dùng nhiệt kế đo các vật nóng, lạnh khác nhau, chất lỏng trong ống sẽ nở ra hay co lại khác nhau nên mực chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng khác nhau. Vật càng nóng, mực chất lỏng trong ống nhiệt kế càng cao. Dựa vào mực chất lỏng này, ta có thể biết được nhiệt độ của vật.</i></p> <p>➤ Hoạt động 3: <i>Những ứng dụng trong thực tế</i></p> <p>-Hỏi:</p>	<p>-Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>-Kết quả làm thí nghiệm: Khi nhúng bầu nhiệt kế vào nước ấm, mực chất lỏng tăng lên và khi nhúng bầu nhiệt kế vào nước lạnh thì mực chất lỏng giảm đi.</p> <p>+Mức chất lỏng trong ống nhiệt kế thay đổi khi ta nhúng bầu nhiệt kế vào nước có nhiệt độ khác nhau.</p> <p>+Khi dùng nhiệt kế để đo các vật nóng lạnh khác nhau thì mức chất lỏng trong ống nhiệt kế cũng thay đổi khác nhau vì chất lỏng trong ống nhiệt kế nở ra khi ở nhiệt độ cao, co lại khi ở nhiệt độ thấp.</p> <p>+Chất lỏng nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.</p> <p>+Dựa vào mực chất lỏng trong bầu nhiệt kế ta biết được nhiệt độ của vật đó.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+Tại sao khi đun nước, không nên đổ đầy nước vào ấm ?

+Tại sao khi sốt người ta lại dùng túi nước đá chườm lên trán ?

+Khi ra ngoài trời nắng về nhà chỉ còn nước sôi trong phích, em sẽ làm như thế nào để có nước nguội uống nhanh ?

-Nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài, biết áp dụng các kiến thức khoa học vào trong thực tế.

#### 4.Củng cố

-Lưu ý: Khi nhiệt độ tăng từ  $0^{\circ}\text{C}$  đến  $4^{\circ}\text{C}$  thì nước co lại mà không nở ra.

#### 5.Dặn dò

-Dặn HS về nhà học thuộc mục Bạn cần biết và chuẩn bị: 1 chiếc cốc hoặc 1 thìa nhôm hoặc thìa nhựa.

-Nhận xét tiết học.

-Thảo luận cặp đôi và trình bày:

+Khi đun nước không nên đổ đầy nước vào ấm vì nước ở nhiệt độ cao thì nở ra. Nếu nước quá đầy ấm sẽ tràn ra ngoài có thể gây bỏng hay tắt bếp, chập điện.

+Khi bị sốt, nhiệt độ ở cơ thể trên  $37^{\circ}\text{C}$ , có thể gây nguy hiểm đến tính mạng. Muốn giảm nhiệt độ ở cơ thể ta dùng túi nước đá chườm lên trán. Túi nước đá sẽ truyền nhiệt sang cơ thể, làm giảm nhiệt độ của cơ thể.

+Rót nước vào cốc và cho đá vào.

+Rót nước vào cốc và sau đó đặt cốc vào chậu nước lạnh.

#### 4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

## 5.Định hướng học tập tiếp theo

---

**Bài 52**

### VẬT DẪN NHIỆT VÀ VẬT CÁCH NHIỆT

#### 1.Mục tiêu

##### 1.1.Kiến thức Giúp HS:

-Biết được những vật dẫn nhiệt tốt (kim loại: đồng, nhôm, ...đoạn thẳng, những vật dẫn nhiệt kém (gỗ, nhựa, bông, len, rơm, ...).

-Hiểu việc sử dụng các chất dẫn nhiệt, cách nhiệt và biết cách sử dụng chúng trong những trường hợp liên quan đến đời sống.

##### 1.2.Kỹ năng

-Giải thích được một số hiện tượng đơn giản liên quan đến tính dẫn nhiệt của vật liệu.

##### 1.3.Thái độ:

#### 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

##### 2.1. Cá nhân:

##### 2.2. Nhóm:

#### 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
1. Ổn định	Hát
2.KTBC	



<p>-Gọi 3 HS lên bảng kiểm tra bài cũ.</p> <p>+Mô tả thí nghiệm chứng tỏ vật nóng lên do thu nhiệt, lạnh đi do toả nhiệt.</p> <p>+Mô tả thí nghiệm chứng tỏ nước và các chất lỏng khác nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.</p> <p>-Gọi HS nhận xét các thí nghiệm bạn mô tả.</p> <p>-Nhận xét câu trả lời và cho điểm HS.</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Các em đã tìm hiểu về sự thu nhiệt, toả nhiệt của một số vật. Trong quá trình truyền nhiệt có những vật dẫn nhiệt. Chẳng hạn, khi rót nước nóng vào cốc áp hai tay vào cốc ta thấy tay ấm lên. Điều đó chứng tỏ cốc là vật dẫn nhiệt từ nước nóng đến tay ta. Trong thực tế có những vật dẫn nhiệt tốt, vật dẫn nhiệt kém. Đó là những vật nào, chúng có ích lợi gì cho cuộc sống của chúng ta ? Các em sẽ tìm thấy câu trả lời qua những thí nghiệm thú vị của bài học hôm nay.</p> <p>➤ Hoạt động 1: <b><i>Vật dẫn nhiệt và vật cách nhiệt</i></b></p> <p>-Yêu cầu HS đọc thí nghiệm trang 104, SGK và dự đoán kết quả thí nghiệm.</p> <p>-Gọi HS trình bày dự đoán kết quả thí nghiệm. GV ghi nhanh vào 1 phần của bảng.</p>	<p>-HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-1 HS đọc thí nghiệm thành tiếng, HS đọc thầm và suy nghĩ.</p> <p>-Dự đoán: Thìa nhôm sẽ nóng hơn thìa</p>
---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.  
GV đi rót nước vào cốc cho HS tiến hành làm thí nghiệm.

Lưu ý: Nhắc các em cẩn thận với nước nóng để bảo đảm an toàn.

-Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm. GV ghi kết quả song song với dự đoán để HS so sánh.

+Tại sao thìa nhôm lại nóng lên ?

-Gv: Các kim loại: đồng, nhôm, sắt, ... dẫn nhiệt tốt còn gọi đơn giản là vật dẫn điện; Gỗ, nhựa, len, bông, ... dẫn nhiệt kém còn gọi là vật cách điện.

-Cho HS quan sát xoong, nồi và hỏi:

+Xoong và quai xoong được làm bằng chất liệu gì ? Chất liệu đó dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém ? Vì sao lại dùng những chất liệu đó ?

+Hãy giải thích tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác

nhựa. Thìa nhôm dẫn nhiệt tốt hơn, thìa nhựa dẫn nhiệt kém hơn.

-Tiến hành làm thí nghiệm trong nhóm. Một lúc sau khi GV rót nước vào cốc, từng thành viên trong nhóm lần lượt cầm vào từng cán thìa và nói kết quả mà tay mình cảm nhận được.

-Đại diện của 2 nhóm trình bày kết quả: Khi cầm vào từng cán thìa, em thấy cán thìa bằng nhôm nóng hơn cán thìa bằng nhựa. Điều này cho thấy nhôm dẫn nhiệt tốt hơn nhựa.

+Thìa nhôm nóng lên là do nhiệt độ từ nước nóng đã truyền sang thìa.

-Lắng nghe.

-Quan sát trao đổi và trả lời câu hỏi:

+Xoong được làm bằng nhôm, gang, inóc đây là những chất dẫn nhiệt tốt để nấu nhanh. Quai xoong được làm bằng nhựa, đây là vật cách nhiệt để khi ta cầm không bị nóng.

+Vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt ta có cảm giác lạnh là do sắt dẫn nhiệt tốt nên tay ta ấm đã truyền nhiệt cho ghế sắt. Ghế sắt là vật lạnh hơn, do đó tay ta có cảm giác lạnh.

<p>lạnh ?</p> <p>+Tại sao khi ta chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt ?</p> <p>➤ Hoạt động 2: <i>Tính cách nhiệt của không khí</i></p> <p>-Cho HS quan sát giỏ ấm hoặc dựa vào kinh nghiệm của các em và hỏi:</p> <p>+Bên trong giỏ ấm đựng thường được làm bằng gì ? Sử dụng vật liệu đó có ích lợi gì ?</p> <p>+Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ, ... có nhiều chỗ rỗng không ?</p> <p>+Trong các chỗ rỗng của vật có chứa gì ?</p> <p>+Không khí là chất dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém ?</p> <p>-Để khẳng định rằng không khí là chất dẫn nhiệt tốt hay chất dẫn nhiệt kém, các em hãy</p>	<p>+Khi chạm vào ghế gỗ, tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt vì gỗ là vật dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt.</p> <p>-Quan sát hoặc dựa vào trí nhớ của bản thân khi đã quan sát giỏ ấm ở gia đình, trao đổi và trả lời:</p> <p>+Bên trong giỏ ấm thường được làm bằng xốp, bông len, dạ, ... đó là những vật dẫn nhiệt kém nên giữ cho nước trong bình nóng lâu hơn.</p> <p>+Giữa các chất liệu như xốp, bông, len, dạ, ... có rất nhiều chỗ rỗng.</p> <p>+Trong các chỗ rỗng của vật có chứa không khí.</p> <p>+HS trả lời theo suy nghĩ.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm dưới sự hoạt động của GV.</p> <p>-2 HS đọc thành tiếng thí nghiệm.</p> <p>-Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>cùng làm thí nghiệm để chứng minh.</p> <p>-Tổ chức cho HS làm thí nghiệm trong nhóm.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc kĩ thí nghiệm trang 105 SGK.</p> <p>-GV đi từng nhóm giúp đỡ, nhắc nhở HS.</p> <p>-Hướng dẫn:</p> <p>+Quấn giấy trước khi rót nước. Với cốc quấn chặt HS dùng dây chun buộc từng tờ báo lại cho chặt. Với cốc quấn lỏng thì vo từng tờ giấy thật nhẵn và quấn lỏng, sao cho không khí có thể tràn vào các khe hở mà vẫn đảm bảo các lớp giấy vẫn sát vào nhau.</p> <p>+Đo nhiệt độ của mỗi cốc 2 lần, mỗi lần cách nhau 5 phút (thời gian đợi kết quả là 10 phút).</p> <p>-Trong khi đợi đủ thời gian để đo kết quả, GV có thể cho HS tiến hành trò chơi ở hoạt động 3.</p> <p>-Gọi HS trình bày kết quả thí nghiệm.</p> <p>+Tại sao chúng ta phải đổ nước nóng như nhau với một lượng bằng nhau ?</p>	<p>GV để đảm bảo an toàn.</p> <p>+Đo và ghi lại nhiệt độ của từng cốc sau mỗi lần đo.</p> <p>-2 đại diện của 2 nhóm lên đọc kết quả của thí nghiệm: Nước trong cốc được quấn giấy báo nhẵn và không buộc chặt còn nóng hơn nước trong cốc quấn giấy báo thường và quấn chặt.</p> <p>+Để đảm bảo nhiệt độ ở 2 cốc là bằng nhau. Nếu nước cùng có nhiệt độ bằng nhau nhưng cốc nào có lượng nước nhiều hơn sẽ nóng lâu hơn.</p> <p>+Vì nước bốc hơi nhanh sẽ làm cho nhiệt độ của nước giảm đi. Nếu không đo cùng một lúc thì nước trong cốc đo sau sẽ nguội nhanh hơn trong cốc đo trước.</p> <p>+Giữa các khe nhẵn của tờ báo có chứa không khí.</p> <p>+Nước trong cốc quấn giấy báo nhẵn quấn lỏng còn nóng hơn vì giữa các lớp</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+Tại sao phải đo nhiệt độ của 2 cốc gần như là cùng một lúc ?</p> <p>+Giữa các khe nhãn của tờ báo có chứa gì ?</p> <p>+Vậy tại sao nước trong cốc quần giấy báo nhãn, quần lỏng còn nóng lâu hơn.</p> <p>+Không khí là vật cách nhiệt hay vật dẫn nhiệt ?</p> <p>➤ Hoạt động 3: <b>Trò chơi: Tôi là ai, tôi được làm bằng gì ?</b></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>-Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 5 thành viên trực tiếp tham gia trò chơi, 1 thành viên làm thư ký, các thành viên khác ngồi 3 bàn phía trên gần đội của mình.</p> <p>-Mỗi đội sẽ lần lượt đưa ra ích lợi của mình để đội bạn đoán tên xem đó là vật gì, được làm bằng chất liệu gì ? Thư kí của đội này sẽ ghi kết quả câu trả lời của đội kia. Trả lời đúng tính 5 điểm, sai mất lượt hỏi và bị trừ 5</p>	<p>báo quần lỏng có chứa rất nhiều không khí nên nhiệt độ của nước truyền qua cốc, lớp giấy báo và truyền ra ngoài môi trường ít hơn, chậm hơn nên nó còn nóng lâu hơn.</p> <p>+Không khí là vật cách nhiệt.</p> <p>-Ví dụ:</p> <p>Đội 1: Tôi giúp mọi người được ấm trong khi ngủ.</p> <p>Đội 2: Bạn là cái chăn. Bạn có thể làm bằng bông, len, dạ, ...</p> <p>Đội 1: Đúng.</p> <p>Đội 2: Tôi là vật dùng để che lớp dây đồng dẫn điện cho bạn thắp đèn, nấu cơm, chiếu sáng.</p> <p>Đội 1: Bạn là vỏ dây điện. Bạn được làm bằng nhựa.</p> <p>Đội 2: Đúng.</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

điểm. Các thành viên của đội ghi nhanh các câu hỏi vào giấy và truyền cho các bạn trực tiếp chơi.

-Tổng kết trò chơi.

#### 4.Củng cố

-Hỏi:

+Tại sao chúng ta không nên nhảy lên chặn bóng ?

+Tại sao khi mở vung xoong, nồi bằng nhôm, gang ta phải dùng lót tay ?

#### 5.Dặn dò

-Nhận xét tiết học, khen ngợi HS hiểu bài, biết ứng dụng những kiến thức khoa học vào đời sống.

-Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài sau.

#### 4. Kiểm tra đánh giá

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

#### 5.Định hướng học tập tiếp theo

*Bài 53*

### CÁC NGUỒN NHIỆT

1.Mục tiêu :Giúp HS:

1.1.Kiến thức

-Biết thực hiện những nguyên tắc đơn giản để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi sử dụng các nguồn nhiệt.

## 1.2.Kỹ năng

-Kể được các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống và nêu được vai trò của chúng.

**1.3.Thái độ:**-Có ý thức sử dụng các nguồn nhiệt trong cuộc sống.

## 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

### 2.1. Cá nhân:

### 2.2. Nhóm:

## 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1.Ổn định</b></p> <p><b>2.KTBC</b></p> <p>-Gọi 3 HS lên bảng.</p> <p>+Cho ví dụ về vật cách nhiệt, vật dẫn nhiệt và ứng dụng của chúng trong cuộc sống.</p> <p>+Hãy mô tả nội dung thí nghiệm chứng tỏ không khí có tính cách nhiệt.</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS và cho điểm.</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p>+ Sự dẫn nhiệt xảy ra khi có những vật nào ?</p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Một số vật có nhiệt độ cao dùng để tỏa nhiệt cho các vật xung quanh mà không bị lạnh đi được gọi là nguồn nhiệt. Bài học hôm nay giúp các em tìm</p>	<p>Hát</p> <p>-HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>+Sự dẫn nhiệt xảy ra khi có vật tỏa nhiệt và vật thu nhiệt.</p>

hiểu về các nguồn nhiệt, vai trò của chúng đối với con người và những việc làm phòng tránh rủi ro, tai nạn hay tiết kiệm khi sử dụng nguồn nhiệt.

➤ Hoạt động 1: *Các nguồn nhiệt và vai trò của chúng*

-Tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi.

-Yêu cầu: Quan sát tranh minh họa, dựa vào hiểu biết thực tế, trao đổi, trả lời các câu hỏi sau:

+Em biết những vật nào là nguồn tỏa nhiệt cho các vật xung quanh ?

+Em biết gì về vai trò của từng nguồn nhiệt ấy ?

-Gọi HS trình bày. GV ghi nhanh các nguồn nhiệt theo vai trò của chúng: đun nấu, sấy khô, sưởi ấm.

+Các nguồn nhiệt thường dùng để làm gì ?

+Khi ga hay củi, than bị cháy hết thì còn có

-Lắng nghe.

-2 HS ngồi cùng bàn quan sát, trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi.

-Tiếp nối nhau trình bày.

+Mặt trời: giúp cho mọi sinh vật sưởi ấm, phơi khô tóc, lúa, ngô, quần áo, nước biển bốc hơi nhanh để tạo thành muối, ...

+Ngọn lửa của bếp ga, củi giúp ta nấu chín thức ăn, đun sôi nước, ...

+Lò sưởi điện làm cho không khí nóng lên vào mùa đông, giúp con người sưởi ấm, ...

+Bàn là điện: giúp ta là khô quần áo, ...

+Bóng đèn đang sáng: sưởi ấm gà, lợn vào mùa đông, ...

+Các nguồn nhiệt dùng vào việc: đun nấu, sấy khô, sưởi ấm, ...

+Khi ga hay củi, than bị cháy hết



nguồn nhiệt nữa không ?

-**Kết luận:** Các nguồn nhiệt là:

+Ngọn lửa của các vật bị đốt cháy như que diêm, than, củi, dầu, nến, ga, ... giúp cho việc thắp sáng và đun nấu.

+Bếp điện, mỏ hàn điện, lò sưởi điện đang hoạt động giúp cho việc sưởi ấm, nấu chín thức ăn hay làm nóng chảy một vật nào đó.

+Mặt Trời luôn tỏa nhiệt làm nóng nhiều vật. Mặt Trời là nguồn nhiệt quan trọng nhất, không thể thiếu đối với sự sống và hoạt động của con người, động vật, thực vật. Trải qua hàng ngàn, hàng vạn năm Mặt Trời vẫn không bị lạnh đi.

➤ Hoạt động 2: **Cách phòng tránh những rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng nguồn nhiệt**

+Nhà em sử dụng những nguồn nhiệt nào ?

+Em còn biết những nguồn nhiệt nào khác ?

- Cho HS hoạt động nhóm 4 HS.

-Phát phiếu học tập và bút dạ cho từng nhóm.

-Yêu cầu: Hãy ghi những rủi ro, nguy hiểm và cách phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn điện.

-GV đi giúp đỡ các nhóm, nhắc nhở để bảo đảm

thì ngọn lửa sẽ tắt, ngọn lửa tắt không còn nguồn nhiệt nữa.

-Lắng nghe.

+Khí Biôga (khí sinh học) là một loại khí đốt, được tạo thành bởi cành cây, rơm rạ, phân, ... được ủ kín trong bể, thông qua quá trình lên men. Khí Biôga là nguồn năng lượng mới, hiện nay đang được khuyến khích sử dụng rộng rãi.

-Trả lời:

+Ánh sáng Mặt Trời, bàn là điện, bếp điện, bếp than, bếp ga, bếp củi, máy sấy tóc, lò sưởi điện ...

+Lò nung gạch, lò nung đồ gốm ...

-4 HS một nhóm, trao đổi, thảo luận, và ghi câu trả lời vào phiếu.

-Đại diện của 2 nhóm lên dán tờ phiếu và đọc kết quả thảo luận của

<p>HS nào cũng hoạt động.</p> <p>-Gọi HS báo cáo kết quả làm việc. Các nhóm khác bổ sung. GV ghi nhanh vào 1 tờ phiếu để có 1 tờ phiếu đúng, nhiều cách phòng tránh.</p> <p>-Nhận xét, kết luận về phiếu đúng.</p> <p><b><i>Những rủi ro nguy hiểm có thể xảy ra khi sử dụng nguồn nhiệt</i></b></p> <p>-Bị cảm nắng.</p> <p>-Bị bỏng do chơi đùa gần các vật toả nhiệt: bàn là, bếp than, bếp củi, ...</p> <p>-Bị bỏng do bê nồi, xoong, ấm ra khỏi nguồn nhiệt.</p> <p>-Cháy các đồ vật do để gần bếp than, bếp củi.</p> <p>-Cháy nồi, xoong, thức ăn khi để lửa quá to.</p> <p>+Tại sao lại phải dùng lót tay để bê nồi, xoong ra khỏi nguồn nhiệt ?</p>	<p>nhóm mình. Các nhóm khác bổ sung.</p> <p>-2 HS đọc lại phiếu.</p> <p><b><i>Cách phòng tránh</i></b></p> <p>-Đội mũ, đeo kính khi ra đường. Không nên chơi ở chỗ quá nắng vào buổi trưa.</p> <p>-Không nên chơi đùa gần: bàn là, bếp than, bếp điện đang sử dụng.</p> <p>-Dùng lót tay khi bê nồi, xoong, ấm ra khỏi nguồn nhiệt.</p> <p>-Không để các vật dễ cháy gần bếp than, bếp củi.</p> <p>-Để lửa vừa phải.</p> <p>+Đang hoạt động, nguồn nhiệt tỏa ra xung quanh một nhiệt lượng lớn. Nhiệt đó truyền vào xoong, nồi. Xoong, nồi làm bằng kim loại, dẫn nhiệt rất tốt. Lót tay là vật cách nhiệt, nên khi dùng lót tay để bê nồi, xoong ra khỏi nguồn nhiệt sẽ tránh cho nguồn nhiệt truyền vào tay, tránh làm đổ nồi, xoong bị bỏng, hỏng đồ dùng.</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+Tại sao không nên vừa là quần áo vừa làm việc khác ?

-Nhận xét, khen ngợi những HS hiểu bài, nhớ các kiến thức đã học để giải thích một cách khoa học. Chặt chẽ và lôgic

➤ Hoạt động 3: **Thực hiện tiết kiệm khi sử dụng nguồn nhiệt**

-GV nêu hoạt động: Trong các nguồn nhiệt chỉ có Mặt Trời là nguồn nhiệt vô tận. Người ta có thể đun theo kiểu lò Mặt Trời. Còn các nguồn nhiệt khác đều bị cạn kiệt. Do vậy, các em và gia đình đã làm gì để tiết kiệm các nguồn nhiệt. Các em cùng trao đổi để mọi người học tập.

-Gọi HS trình bày.

+Vì bàn là điện đang hoạt động, tuy không bốc lửa nhưng tỏa nhiệt rất mạnh. Nếu vừa là quần áo vừa làm việc khác rất dễ bị cháy quần áo, cháy những đồ vật xung quanh nơi là.

-Lắng nghe.

-Lắng nghe.

-Tiếp nối nhau phát biểu.

\* Các biện pháp để thực hiện tiết kiệm khi sử dụng nguồn nhiệt:

+Tắt bếp điện khi không dùng.

+Không để lửa quá to khi đun bếp.

+Đậy kín phích nước để giữ cho nước nóng lâu hơn.

+Theo dõi khi đun nước, không để nước sôi cạn ảm.

+Cởi rộng bếp khi đun để không khí lùa vào làm cho lửa cháy to, đều mà không cần thiết cho nhiều than hay củi.

+Không đun thức ăn quá lâu.

+Không bật lò sưởi khi không cần

<p>-Nhận xét, khen ngợi những HS cùng gia đình đã biết tiết kiệm nguồn nhiệt</p> <p><b>4.Củng cố</b></p> <p>+Nguồn nhiệt là gì ?</p> <p>+Tại sao phải thực hiện tiết kiệm nguồn nhiệt ?</p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-Dặn HS về nhà học bài, luôn có ý thức tiết kiệm nguồn nhiệt, tuyên truyền, vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện và chuẩn bị bài sau.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	thiết.
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------

**4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

**5.Định hướng học tập tiếp theo**

*Bài 54*

**NHIỆT CẦN CHO SỰ SỐNG**

**1.Mục tiêu :** Giúp HS:

**1.1.Kiến thức** -Biết một số cách để chống nóng, chống rét cho người, động vật, thực vật.

**1.2.Kỹ năng**

-Nêu được ví dụ chứng tỏ mỗi loài sinh vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau.

-Nêu được vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất.

**1.3.Thái độ:**

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

2.1. Cá nhân:

2.2. Nhóm:

3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định</b></p> <p><b>2.KTBC</b></p> <p>-Gọi 4 HS lên bảng yêu cầu trả lời các câu hỏi.</p> <p>+Hãy nêu các nguồn nhiệt mà em biết.</p> <p>+Hãy nêu vai trò của các nguồn nhiệt, cho ví dụ ?</p> <p>+Tại sao phải thực hiện tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt ?</p> <p>+Có các việc làm thiết thực nào để tiết kiệm nguồn nhiệt ?</p> <p>-Nhận xét câu trả lời và cho điểm HS.</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Các nguồn nhiệt có vai trò rất quan trọng đối với con người và Mặt Trời là nguồn năng lượng vô tận của tạo hoá, là nguồn nhiệt quan trọng nhất, không thể thiếu đối với sự sống và hoạt động của mọi sinh vật trên Trái Đất. Bài học hôm nay sẽ giúp các em hiểu điều đó.</p> <p>➤ Hoạt động 1: <b>Trò chơi: Cuộc thi “Hành trình văn hoá”</b></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p>	<p>Hát</p> <p>-HS trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Lắng nghe.</p>

-GV kê bàn sao cho cả 4 nhóm đều hướng về phía bảng.

-Mỗi nhóm cử 1 HS tham gia vào Ban giám khảo. Ban giám khảo có nhiệm vụ đánh dấu câu trả lời đúng của từng nhóm và ghi điểm.

-Phát phiếu có câu hỏi cho các đội trao đổi, thảo luận.

-1 HS lần lượt đọc to các câu hỏi: Đội nào cũng phải đưa ra sự lựa chọn của mình bằng cách giơ biển lựa chọn đáp án A, B, C, D.

-Gọi từng đội giải thích ngắn gọn, đơn giản rằng tại sao mình lại chọn như vậy.

-Mỗi câu trả lời đúng được 5 điểm, sai trừ 1 điểm.

Lưu ý: GV có quyền chỉ định bất cứ thành viên nào trong nhóm trả lời để phát huy khả năng hoạt động, tinh thần đồng đội của HS. Tránh để HS ngồi chơi. Mỗi câu hỏi chỉ được suy nghĩ trong 30 giây.

-Tổng kết điểm từ phía Ban giám khảo.

-Tổng kết trò chơi

***Câu hỏi và đáp án:***

1. 3 loài cây, con vật có thể sống ở xứ lạnh:

a. Cây xương rồng, cây thông, hoa tuy-líp, gấu Bắc cực, Hải âu, cừu.

b. Cây bạch dương, cây thông, cây bạch đàn, chim én, chim cánh cụt, gấu trúc.

c. Hoa tuy-líp, cây bạch dương, cây thông, gấu Bắc

7. Một số động vật có vú sống ở khí hậu nhiệt đới có thể bị chết ở nhiệt độ:

a.  $0^{\circ}\text{C}$

c. Dưới  $0^{\circ}\text{C}$

b. Trên  $0^{\circ}\text{C}$

d. Dưới  $10^{\circ}\text{C}$

8. Động vật có vú sống ở vùng địa



*trên Trái Đất*

-Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

+Điều kiện gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm ?

-GV đi gợi ý, hướng dẫn HS.

-Gọi HS trình bày. Mỗi HS chỉ nói về một vai trò của Mặt Trời đối với sự sống.

-Nhận xét câu trả lời của HS.

*\***Kết luận:** Nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm, gió sẽ ngừng thổi. Trái Đất sẽ trở nên lạnh giá. Khi đó nước trên Trái Đất sẽ ngừng chảy và đóng băng, sẽ không có mưa. Trái Đất sẽ trở thành một hành tinh chết, không có sự sống.*

➤ Hoạt động 3: *Cách chống nóng, chống rét cho*

-2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, ghi các ý kiến đã thống nhất vào giấy.

-Tiếp nối nhau trình bày.

Nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm thì:

+Gió sẽ ngừng thổi.

+Trái Đất sẽ trở nên lạnh giá.

+Nước trên Trái Đất sẽ ngừng chảy mà sẽ đóng băng.

+Không có mưa.

+Không có sự sống trên Trái Đất.

+Không có sự bốc hơi nước, chuyển thể của nước.

+Không có vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên ...



<p><i>người, động vật, thực vật</i></p> <p>-Tổ chức cho HS thảo luận nhóm.</p> <p>-Chia lớp thành 6 nhóm. Cứ 2 nhóm thực hiện 1 nội dung: nêu cách chống nóng, chống rét cho:</p> <p>+Người.</p> <p>+Động vật.</p> <p>+Thực vật.</p> <p>-GV giúp đỡ, hướng dẫn các nhóm.</p> <p>-Gọi HS trình bày. Các nhóm có cùng nội dung nhận xét, bổ sung.</p> <p>+Biện pháp chống nóng cho cây: tưới nước vào buổi sáng sớm, chiều tối, che giàn (không tưới nước khi trời đang nắng gắt).</p> <p>+Biện pháp chống rét cho cây: ủ ấm cho gốc cây bằng rơm, rạ, mùn, che gió.</p> <p>+Biện pháp chống nóng cho vật nuôi: cho vật nuôi uống nhiều nước, chuồng trại thoáng mát, làm vệ sinh chuồng trại sạch sẽ.</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>-GD HS luôn có ý thức chống nóng, chống rét cho bản thân, những người xung quanh, cây trồng, vật nuôi trong những điều kiện nhiệt độ thích hợp.</p>	<p>-Lắng nghe.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>-Tiếp nối nhau trình bày. Kết quả thảo luận tốt là:</p> <p>+Biện pháp chống rét cho vật nuôi: cho vật nuôi ăn nhiều bột đường, chuồng trại kín gió, dùng áo rách, vỏ bao tải làm áo cho vật nuôi, không thả rông vật nuôi ra đường.</p> <p>+Biện pháp chống nóng cho người: bật quạt điện, ở nơi thoáng mát, tắm rửa sạch sẽ, ăn những loại thức ăn mát, bổ, uống nhiều nước hoa quả,</p>
------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p><b>4.Củng cố</b></p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-GV tổng kết giờ học tuyên dương các cá nhân, nhóm HS tích cực hoạt động hiểu và thuộc bài ngay tại lớp. Nhắc nhở các HS chưa chú ý hoạt động trong giờ học.</p> <p>-Dặn HS về nhà học bài và xem lại các bài từ 20 đến 54.</p>	<p>mặc quần áo mỏng, ...</p> <p>+Biện pháp chống rét cho người: sưởi ấm, nơi ở kín gió, ăn nhiều chất bột đường, mặc quần áo ấm, luôn đi giày, tất, găng tay, đội mũ len, ...</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

#### **4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

#### **5.Định hướng học tập tiếp theo**

*Bài 55-56*

### **ÔN TẬP: VẬT CHẤT VÀ NĂNG LƯỢNG**

#### **1.Mục tiêu**

##### **1.1.Kiến thức -Kỹ năng : Giúp HS:**

- Củng cố các kiến thức về phần vật chất và năng lượng.
- Củng cố các kỹ năng: quan sát, làm thí nghiệm.
- Củng cố những kỹ năng về bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khỏe liên quan đến phần vật chất và năng lượng.

##### **1.2.Thái độ**

- Biết yêu thiên nhiên, có thái độ trân trọng các thành tựu khoa học kỹ thuật, lòng hăng say khoa học, khả năng sáng tạo khi làm thí nghiệm.

#### **2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân:**

**2.2. Nhóm:**

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp** -Tất cả các đồ dùng đã chuẩn bị từ những tiết trước để làm thí nghiệm về: nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt như: cốc, túi nilông, miếng xốp, xi lanh, đèn, nhiệt kế, ...

-Tranh ảnh của những tiết học trước về việc sử dụng: nước, âm thanh, ánh sáng, bóng tối, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hàng ngày, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định</b></p> <p><b>2.KTBC</b></p> <p>-Gọi 4 HS lên bảng trả lời các câu hỏi về nội dung bài học trước.</p> <p>+Nêu vai trò của nhiệt đối với con người, động vật, thực vật ?</p> <p>+Điều gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm ?</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS và cho điểm.</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p>a. <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Trong bài ôn tập này chúng ta cùng ôn tập lại những kiến thức cơ bản đã học ở phần vật chất và năng lượng. Các em cùng thi xem bạn nào nắm vững kiến thức và say mê khoa học.</p> <p>➤ Hoạt động 1: <b>Các kiến thức khoa học cơ bản</b></p> <p>-GV lần lượt cho HS trả lời các câu hỏi trong</p>	<p>Hát</p> <p>-HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>-Lắng nghe.</p>

SGK.

-Treo bảng phụ có ghi nội dung câu hỏi 1, 2.

-Yêu cầu HS tự làm bài.

-Gọi HS nhận xét, chữa bài.

-Chốt lại lời giải đúng.

-Hoạt động theo hướng dẫn của GV.

-2 HS nối tiếp nhau đọc thành tiếng nội dung câu hỏi 1, 2 trang 110.

-2 HS lên bảng lần lượt làm từng câu hỏi. HS dưới lớp dùng bút chì làm vào VBT.

-Nhận xét, chữa bài của bạn làm trên bảng.

-Câu trả lời đúng là:

1. So sánh tính chất của nước ở các thể: lỏng, khí, rắn dựa trên bảng sau:

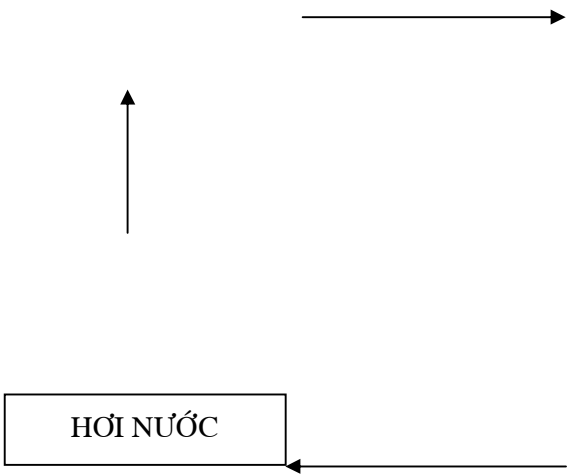
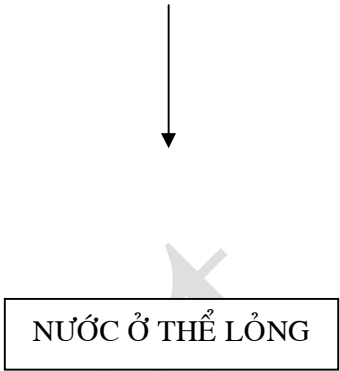
	<i>Nước ở thể lỏng</i>	<i>Nước ở thể khí</i>	<i>Nước ở thể rắn</i>
Có mùi không ?	Không	Không	Không
Có nhìn thấy bằng mắt thường không ?	Có		Có
Có hình dạng nhất định không ?	Không	Không	Có

2. Điền các từ: bay hơi, đông đặc, ngưng tụ, nóng chảy vào vị trí của mỗi mũi tên cho thích hợp.

Đông đặc

NƯỚC Ở THỂ  
LỎNG

NƯỚC Ở THỂ RẮN

 <p>HƠI NƯỚC</p> <p>-Gọi HS đọc câu hỏi 3, suy nghĩ và trả lời.</p> <p>-Gọi HS trả lời, HS khác bổ sung.</p> <p>-Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.</p> <p>-Câu 4, 5, 6 (tiến hành như câu hỏi 3).</p> <p>4. Vật tự phát sáng đồng thời là nguồn nhiệt. Mặt Trời, lò lửa, bếp điện, ngọn đèn điện khi có</p>	 <p>NƯỚC Ở THỂ LỎNG</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng, 2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận để trả lời câu hỏi.</p> <p>-Câu trả lời đúng là:</p> <p>Khi gõ tay xuống bàn ta nghe thấy tiếng gõ là do có sự lan truyền âm thanh qua mặt bàn. Khi ta gõ mặt bàn rung động. Rung động này truyền qua mặt bàn, truyền tới tai ta làm màng nhĩ rung động nên ta nghe được âm thanh.</p> <p>-Câu trả lời đúng là:</p> <p>6. Không khí nóng hơn ở xung</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

nguồn điện chạy qua.

5. Ánh sáng từ đèn đã chiếu sáng quyển sách. Ánh sáng phản chiếu từ quyển sách đi tới mắt và mắt nhìn thấy được quyển sách.

➤ Hoạt động 2: *Trò chơi: “Nhà khoa học trẻ”*

*Cách tiến hành:*

-GV chuẩn bị các tờ phiếu có ghi sẵn yêu cầu đủ với số lượng nhóm 4 HS của nhóm mình.

-Yêu cầu đại diện 5 nhóm lên bốc thăm câu hỏi trước. 5 nhóm đầu được chuẩn bị trong 3 phút. Sau đó các nhóm lần lượt lên trình bày. 2 nhóm trình bày xong tiếp tục 2 nhóm lên bốc thăm câu hỏi để đảm bảo công bằng về thời gian.

-GV nhận xét, cho điểm trực tiếp từng nhóm. Khuyến khích HS sử dụng các dụng cụ sẵn có để làm thí nghiệm.

-Công bố kết quả: Nhóm nào đạt 9, 10 điểm sẽ nhận được danh hiệu: Nhà khoa học trẻ.

-Treo bảng phụ có ghi sẵn sơ đồ sự trao đổi chất ở động vật và gọi 1 HS lên bảng vừa chỉ vào sơ đồ vừa nói về sự trao đổi chất ở động vật.

quanh sẽ truyền nhiệt cho các cốc nước lạnh làm chúng ấm lên. Vì khăn bông cách nhiệt nên giữ cho cốc được khăn bọc còn lạnh hơn so với cốc kia.

\* Ví dụ về câu hỏi: bạn hãy nêu thí nghiệm để chứng tỏ:

+Nước ở thể lỏng, khí không có hình dạng nhất định.

+Nước ở thể rắn có hình dạng xác định.

+Nguồn nước đã bị ô nhiễm.

+Không khí ở xung quanh mọi vật và mọi chỗ rỗng bên trong vật.

+Không khí có thể nén lại hoặc giãn ra.

+Sự lan truyền âm thanh.

+Ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật tới mắt.

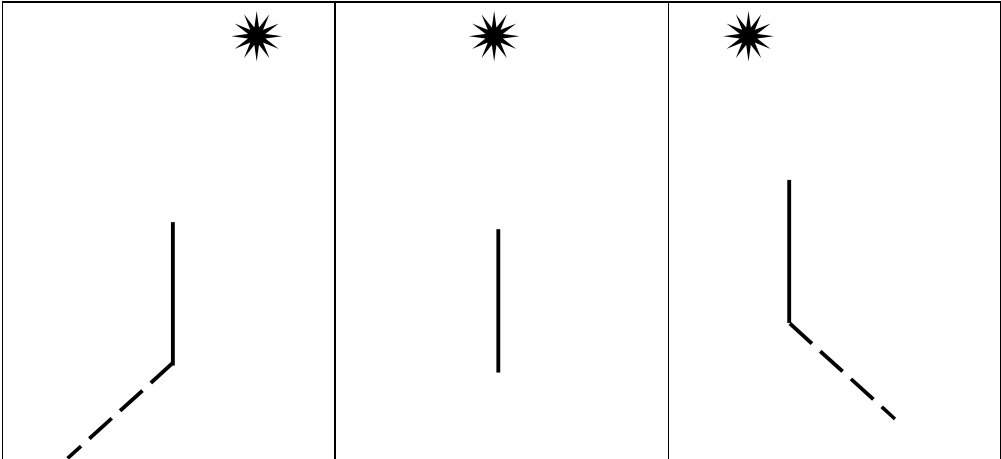
+Bóng của vật thay đổi vị trí của vật chiếu sáng đối với vật đó thay đổi.

+Nước và các chất lỏng khác nở ra khi nóng lên và co lại khi lạnh đi.

<p>-Động vật cũng giống như người, chúng hấp thụ khí ô-xi có trong không khí. Nước, các chất hữu cơ có trong thức ăn lấy từ thực vật hoặc động vật khác và thải ra môi trường khí cacbôníc, nước tiểu, các chất thải khác.</p> <p><b>4.Củng cố</b></p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-Dặn HS về nhà sưu tầm tranh, ảnh về việc sử dụng nước. Âm thanh, ánh sáng, các nguồn nhiệt trong sinh hoạt hàng ngày, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.</p>	<p>+Không khí là chất cách nhiệt.</p> <p>-1 HS lên bảng mô tả những dấu hiệu bên ngoài của sự trao đổi chất giữa động vật và môi trường qua sơ đồ.</p> <p>-Lắng nghe.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**TIẾT 2**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p>➤ Hoạt động 3: <i>Triển lãm</i></p> <p><i>Cách tiến hành:</i></p> <p>-GV phát giấy khổ to cho nhóm 4 HS.</p> <p>-Yêu cầu các nhóm dán tranh, ảnh nhóm mình sưu tầm được, sau đó tập thuyết minh, giới thiệu về các nội dung tranh, ảnh.</p> <p>-Trong lúc các nhóm dán tranh ảnh, GV cùng 3 HS</p>	

<p>làm Ban giám khảo thống nhất tiêu chí đánh giá.</p> <p>+Nội dung đầy đủ, phong phú, phản ánh các nội dung đã học: 10 điểm</p> <p>-Cả lớp đi tham quan khu triển lãm của từng nhóm.</p> <p>-Ban giám khảo chấm điểm và thông báo kết quả.</p> <p>-Nhận xét, kết luận chung.</p> <p>➤ Hoạt động 4: <b>Thực hành</b></p> <p>☒ Phương án 2: GV vẽ các hình sau lên bảng.</p>	<p>+Trình bày đẹp, khoa học: 3 điểm</p> <p>+Thuyết minh rõ, đủ ý, gọn: 3 điểm</p> <p>+Trả lời được các câu hỏi đặt ra: 2 điểm</p> <p>+Có tinh thần đồng đội khi triển lãm: 2 điểm.</p>
	



<p>-Yêu cầu HS:</p> <p>+Quan sát các hình minh họa.</p> <p>+Nêu từng thời gian trong ngày tương ứng với sự xuất hiện bóng của cọc.</p> <p>-Nhận xét câu trả lời của HS.</p> <p>-Kết luận:</p> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Buổi sáng, bóng cọc dài ngả về phía tây.</li><li>2. Buổi trưa, bóng cọc ngắn lại, ở ngay dưới chân cọc đó.</li><li>3. Buổi chiều, bóng cọc dài ra ngả về phía đông.</li></ol> <p><b>4.Củng cố</b></p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-Chuẩn bị bài sau: Chia nhóm, mỗi nhóm 4 HS và giao nhiệm vụ cho từng HS trong nhóm. Chuẩn bị lon sữa bò, hạt đậu, đất trồng cây.</p>	<p>HS 1: Gieo 1 hạt đậu, tưới nước thường xuyên nhưng đặt trong góc tối.</p> <p>HS 2: Gieo 1 hạt đậu, tưới nước thường xuyên, đặt chỗ có ánh sáng nhưng dùng keo dán giấy bôi lên 2 mặt của lá cây.</p> <p>HS 3: Gieo 1 hạt đậu, để nơi có ánh sáng nhưng không tưới nước.</p> <p>HS 4: Gieo 2 hạt đậu, để nơi có ánh sáng, tưới nước thường xuyên, sau khi lên lá nhổ 1 cây ra trồng</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

-Nhận xét tiết học.	bằng sỏi đã rửa sạch.
---------------------	-----------------------

#### **4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số HS để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

#### **5.Định hướng học tập tiếp theo**

*Bài 57*

### **THỰC VẬT CẦN GÌ ĐỂ SỐNG ?**

#### **1.Mục tiêu**

**1.1.Kiến thức :** Giúp HS:

-Hiểu được những điều kiện để cây sống và phát triển bình thường.

**1.2.Kỹ năng**

-Biết cách làm thí nghiệm, phân tích thí nghiệm để thấy được vai trò của nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng đối với thực vật.

**1.3.Thái độ:** -Có khả năng áp dụng những kiến thức khoa học trong việc chăm sóc thực vật.

**2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu**

**2.1. Cá nhân:**

**2.2. Nhóm:**

**3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1.Ổn định</b></p> <p><b>2.KTBC</b></p> <p>+ Nước có thể ở những thể nào?</p> <p>+Ở mỗi thể nước có tính chất như thế nào?</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p>a)<i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>Trên Trái Đất bao la của chúng ta có rất nhiều sinh vật sinh sống. Mỗi loài sinh vật đều có vai trò quan trọng trong việc tạo ra sự cân bằng sinh thái. Thực vật không những góp phần tạo ra một môi trường xanh, không khí trong lành mà nó còn là nguồn thực phẩm vô cùng quý giá của con người. Trong quá trình sống, sinh sản và phát triển, thực vật cần có những điều kiện gì ? Các em cùng tìm hiểu qua bài học <b><i>Thực vật cần gì để sống ?</i></b></p> <p>➤ Hoạt động 1: <b><i>Mô tả thí nghiệm</i></b></p> <p>-Kiểm tra việc chuẩn bị cây trồng của HS.</p> <p>-Tổ chức cho HS tiến hành báo cáo thí nghiệm trong nhóm.</p> <p>-Yêu cầu: Quan sát cây các bạn mang đến. Sau đó mỗi thành viên mô tả cách trồng, chăm sóc cây của mình. Thư ký thứ nhất ghi tóm tắt điều kiện sống của cây đó vào một miếng giấy nhỏ,</p>	<p>Hát</p> <p>-Hs trả lời</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị cây trồng trong lon sữa bò của các thành viên.</p> <p>-Hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm 4 HS theo sự hướng dẫn của GV.</p> <p>+Đặt các lon sữa bò có trồng cây lên bàn.</p> <p>+Quan sát các cây trồng.</p>

dán vào từng lon sữa bò. Thư ký thứ hai viết vào một tờ giấy để báo cáo.

-GV đi giúp đỡ, hướng dẫn từng nhóm.

-Gọi HS báo cáo công việc các em đã làm. GV kẻ bảng và ghi nhanh điều kiện sống của từng cây theo kết quả báo cáo của HS.

-Nhận xét, khen ngợi các nhóm đã có sự chuẩn bị chu đáo, hăng say làm thí nghiệm.

+Các cây đậu trên có những điều kiện sống nào giống nhau ?

+Các cây thiếu điều kiện gì để sống và phát triển bình thường ? Vì sao em biết điều đó ?

+Thí nghiệm trên nhằm mục đích gì ?

+Mô tả cách mình gieo trồng, chăm sóc cho các bạn biết.

+Ghi và dán bảng ghi tóm tắt điều kiện sống vào mỗi từng cây.

-Đại diện của hai nhóm trình bày:

-Lắng nghe.

-Trao đổi theo cặp và trả lời:

+Các cây đậu trên cùng gieo một ngày, cây 1, 2, 3, 4 trồng bằng một lớp đất giống nhau.

+Cây số 1 thiếu ánh sáng vì bị đặt nơi tối, ánh sáng không thể chiếu vào được.

+Cây số 2 thiếu không khí vì lá cây đã được bôi một lớp keo lên làm cho lá không thể thực hiện quá trình trao đổi khí với môi trường.

+Cây số 3 thiếu nước vì cây không được tưới nước thường xuyên. Khi hút hết nước trong lớp đất trồng, cây không được cung cấp nước.

+Cây số 5 thiếu chất khoáng có trong đất vì cây được trồng bằng sỏi đã rửa sạch.

+Thí nghiệm về trồng cây đậu để biết xem thực vật cần gì để sống.

+Theo em dự đoán thì để sống, thực vật cần phải có những điều kiện nào để sống ?

+Trong các cây trồng trên, cây nào đã có đủ các điều kiện đó ?

-**Kết luận:** Thí nghiệm chúng ta đang phân tích nhằm tìm ra những điều kiện cần cho sự sống của cây. Các cây 1, 2, 3, 5 gọi là các cây thực nghiệm, mỗi cây trồng đều bị cung cấp thiếu một yếu tố. Riêng cây số 4 gọi là cây đối chứng, cây này phải đảm bảo được cung cấp tất cả mọi yếu tố cần cho cây sống thì thí nghiệm mới cho kết quả đúng. Vậy với những điều kiện sống nào thì cây phát triển bình thường ? Chúng ta cùng tìm hiểu hoạt động 2.

►Hoạt động 2: **Điều kiện để cây sống và phát triển bình thường.**

-Tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm mỗi nhóm 4 HS.

-Phát phiếu học tập cho HS.

-Yêu cầu: Quan sát cây trồng, trao đổi, dự đoán cây trồng sẽ phát triển như thế nào và hoàn thành phiếu.

-GV đi giúp đỡ các nhóm để đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

-Gọi các nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung. GV kẻ bảng như phiếu học tập và ghi

+Để sống, thực vật cần phải được cung cấp nước, ánh sáng, không khí, khoáng chất.

+Trong các cây trồng trên chỉ có cây số 4 là đã có đủ các điều kiện sống.

-Lắng nghe.

-Hoạt động trong nhóm theo sự hướng dẫn của GV.

-Quan sát cây trồng, trao đổi và hoàn thành phiếu.

-Đại diện của hai nhóm trình bày. Các nhóm khác bổ sung.

nhanh lên bảng.

**PHIẾU HỌC TẬP**

Nhóm . . . . .

Đánh dấu × vào các yếu tố mà cây được cung cấp và dự đoán sự phát triển của cây.

Các yếu tố mà cây được cung cấp	Ánh sáng	Không khí	Nước	Chất khoáng có trong đất	Dự đoán kết quả
Cây số 1		×	×	×	Cây còi cọc, yếu ớt sẽ bị chết
Cây số 2	×		×	×	Cây sẽ còi cọc, chết nhanh

-Nhận xét, khen ngợi những nhóm HS làm việc tích cực.

+Trong 5 cây đậu trên, cây nào sẽ sống và phát triển bình thường ? Vì sao ?

-Lắng nghe.

-Hs Trao đổi theo cặp và trả lời:

+Trong 5 cây đậu trên, cây số 4 sẽ sống và phát triển bình thường vì nó được cung cấp đầy đủ các yếu tố cần cho sự sống: nước, không

+Các cây khác sẽ như thế nào ? Vì sao cây đó phát triển không bình thường và có thể chết rất nhanh ?

+Để cây sống và phát triển bình thường, cần phải có những điều kiện nào ?

-GV kết luận hoạt động :*Thực vật cần có đủ nước, chất khoáng, không khí và ánh sáng thì mới sống và phát triển bình thường được. Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Ánh sáng, không khí giúp cây quang hợp, thực hiện các quá trình tổng hợp chất hữu cơ, quá trình trao đổi chất, trao đổi khí giúp cây sống, sinh trưởng và phát triển bình thường. Thiếu một trong các điều kiện trên cây sẽ bị chếâu2*

khí, ánh sáng, chất khoáng có ở trong đất.

+Các cây khác sẽ phát triển không bình thường và có thể chết rất nhanh vì :

✓ Cây số 1 thiếu ánh sáng, cây sẽ không quang hợp được, quá trình tổng hợp chất hữu cơ sẽ không diễn ra.

✓ Cây số 2 thiếu không khí, cây sẽ không thực hiện được quá trình trao đổi chất.

✓ Cây số 3 thiếu nước nên cây không thể quang hợp, các chất dinh dưỡng không thể hòa tan để cung cấp cho cây.

✓ Cây số 5 thiếu các chất khoáng có trong đất nên cây sẽ bị chết rất nhanh.

+Để cây sống và phát triển bình thường cần phải có đủ các điều kiện về nước, không khí, ánh sáng, chất khoáng có ở trong đất.

-Lắng nghe.

<p>➤ Hoạt động 3: <b>Tập làm vườn</b></p> <p>-Hỏi: Em trồng một cây hoa (cây cảnh, cây thuốc, ...) hàng ngày em sẽ làm gì để giúp cây phát triển tốt, cho hiệu quả cao ?</p> <p>-Gọi HS trình bày.</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi những HS đã có kĩ năng trồng và chăm sóc cây.</p> <p><b>4 .Củng cố</b></p> <p>+Thực vật cần gì để sống ?</p> <p><b>5.Dặn dò</b></p> <p>-Dặn HS về nhà sưu tầm, ảnh, tên 3 loài cây sống nơi khô hạn, 3 loài cây sống nơi ẩm ướt và 3 loài cây sống dưới nước.</p> <p>-Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Làm việc cá nhân.</p> <p>-3 HS trình bày.</p> <p>-HS trả lời.</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------

**4. Kiểm tra đánh giá**

GV thu vở một số Hs để chấm nhận xét và đánh giá, khen HS

**5.Định hướng học tập tiếp theo**

**Bài 58**

**NHU CẦU NƯỚC CỦA THỰC VẬT**

**1.Mục tiêu**

**1.1.Kiến thức :** Giúp HS:

-Hiểu mỗi loài thực vật có nhu cầu về nước khác nhau.

**1.2.Kỹ năng**



-Kể được một số loài cây thuộc họ ưa ẩm, ưa nước, sống nơi khô hạn.

**1.3.Thái độ:** -Ứng dụng nhu cầu về nước của thực vật trong trồng trọt.

## 2. Nhiệm vụ học tập thực hiện mục tiêu

### 2.1. Cá nhân:

### 2.2. Nhóm:

## 3. Tổ chức hoạt động dạy học trên lớp

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Ổn định</b></p> <p><b>2.KTBC</b></p> <p>-Gọi HS lên KTBC:</p> <p>+Thực vật cần gì để sống ?</p> <p>+Hãy mô tả cách làm thí nghiệm để biết cây cần gì để sống ?</p> <p>-Nhận xét, cho điểm.</p> <p><b>3.Bài mới</b></p> <p>a) <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p>-GV giới thiệu bài và nêu mục tiêu bài học.</p> <p>➤ Hoạt động 1: <b>Mỗi loài thực vật có nhu cầu về nước khác nhau</b></p> <p>-Kiểm tra việc chuẩn bị tranh, ảnh, cây thật của HS.</p> <p>-Tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4.</p>	<p>Hát</p> <p>-HS lên trả lời câu hỏi.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của các bạn.</p> <p>-HS hoạt động nhóm theo sự hướng dẫn của GV.</p>

<p>-Phát giấy khổ to và bút dạ cho HS.</p> <p>-Yêu cầu : Phân loại tranh, ảnh về các loại cây thành 4 nhóm: cây sống ở nơi khô hạn, nơi ẩm ướt, cây sống dưới nước, cây sống cả trên cạn và dưới nước.</p> <p>-GV đi giúp đỡ từng nhóm, hướng dẫn HS chia giấy làm 3 cột và có tên của mỗi nhóm. Nếu HS viết thêm loài cây nào đó mà không sưu tầm được tranh, ảnh.</p> <p>-Gọi đại diện HS trình bày yêu cầu các nhóm khác bổ sung.</p> <p>-Nhận xét, khen ngợi những HS có hiểu biết, ham đọc sách để biết được những loài cây lạ.</p> <p>Ví dụ :</p> <p>+Nhóm cây sống dưới nước: bèo, rong, rêu, tảo, khoai nước, đước, chà m, cây bụt mọc, vẹt, sù, rau muống, rau rút, ...</p> <p>+Nhóm cây sống ở nơi khô hạn :xương rồng, thầu dầu, dừa, hành, tỏi, thuốc bỏng, lúa nương, thông, phi lao, ...</p> <p>+Nhóm cây ưa sống nơi ẩm ướt : khoai môn, rau rệu, rau má, thài lài, bóng nước, ráy, rau củ bọ, cóc, lá lốt, rêu, dương xỉ, ...</p> <p>+Nhóm cây vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước : rau muống, dừa, cây lười mác, cỏ, ...</p> <p>+Em có nhận xét gì về nhu cầu nước của các</p>	<p>-Cùng nhau phân loại cây trong tranh, ảnh và dựa vào những hiểu biết của mình để tìm thêm các loại cây khác.</p> <p>-Các nhóm dán phiếu lên bảng. Giới thiệu với cả lớp loài cây mà nhóm mình sưu tầm được. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>+Các loài cây khác nhau thì có nhu cầu về nước khác nhau, có cây</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>loài cây ?</p> <p>-Cho HS quan sát tranh minh hoạ trang 116 SGK.</p> <p>-GV kết luận : <i>Để tồn tại và phát triển các loài thực vật đều cần có nước. Có cây ưa ẩm, có cây chịu được khô hạn. Cây sống ở nơi ưa ẩm hay khô hạn cũng đều phải hút nước có trong đất để nuôi cây, dù rằng lượng nước này rất ít ỏi, nhưng phù hợp với nhu cầu của nó.</i></p> <p>➤ Hoạt động 2: <i>Nhu cầu về nước ở từng giai đoạn phát triển của mỗi loài cây</i></p> <p>-Cho HS quan sát tranh minh hoạ trang 117, SGK và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ ?</p> <p>+Vào giai đoạn nào cây lúa cần nhiều nước ?</p> <p>+Tại sao ở giai đoạn mới cấy và làm đòng, cây lúa lại cần nhiều nước ?</p>	<p>chịu được khô hạn, có cây ưa ẩm, có cây lại vừa sống được trên cạn , vừa sống được ở dưới nước.</p> <p>-Lắng nghe.</p> <p>-Quan sát tranh, trao đổi và trả lời câu hỏi.</p> <p>+Hình 2: Ruộng lúa vừa mới cấy, trên thửa ruộng bà con nông dân đang làm cỏ lúa. Bề mặt ruộng lúa chứa nhiều nước.</p> <p>+Hình 3: Lúa đã chín vàng, bà con nông dân đang gặt lúa. Bề mặt ruộng lúa khô.</p> <p>+Cây lúa cần nhiều nước từ lúc mới cấy đến lúc lúa bắt đầu uốn câu, vào hạt.</p> <p>+Giai đoạn mới cấy lúa cần nhiều nước để sống và phát triển, giai đoạn làm đòng lúa cần nhiều nước để tạo hạt.</p> <p>+ Cây ngô: Lúc ngô nảy mầm đến lúc ra hoa cần có đủ nước nhưng</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

+Em còn biết những loại cây nào mà ở những giai đoạn phát triển khác nhau sẽ cần những lượng nước khác nhau ?

+Khi thời tiết thay đổi, nhu cầu về nước của cây thay đổi như thế nào ?

-GV kết luận: *Cùng một loại cây, trong những giai đoạn phát triển khác nhau cần những lượng nước khác nhau. Ngoài ra, khi thời tiết thay đổi, nhu cầu về nước của cây cũng thay đổi. Vào những ngày nắng nóng, lá cây thoát nhiều hơi nước hơn nên nhu cầu nước của cây cũng cao hơn. Biết được những nhu cầu về nước của cây để có chế độ tưới nước hợp lý cho từng loại cây vào từng thời kì phát triển của cây mới có thể đạt năng suất cao.*

đến bắt đầu vào hạt thì không cần nước.

+ Cây rau cải: rau xà lách; su hào cần phải có nước thường xuyên.

+ Các loại cây ăn quả lúc còn non để cây sinh trưởng và phát triển tốt cần tưới nước thường xuyên nhưng đến lúc quả chín, cây cần ít nước hơn.

+ Cây mía từ khi trồng ngọn cũng cần tưới nước thường xuyên, đến khi mía bắt đầu có đốt và lên lúống thì không cần tưới nước nữa ...

+Khi thời tiết thay đổi, nhất là khi trời nắng, nhiệt độ ngoài trời tăng cao cũng cần phải tưới nhiều nước cho cây.

-Lắng nghe.